

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM KỸ THUẬT
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**ĐỀ ÁN TUYỂN SINH ĐẠI HỌC
HỆ CHÍNH QUY 2016**

TP. HỒ CHÍ MINH - 2016

MỤC LỤC

1 Các căn cứ xây dựng đề án, mục tiêu của đề án và nguyên tắc lựa chọn phương án tuyển sinh.....	3
1.1 Những căn cứ xây dựng đề án.....	3
1.2 Mục tiêu xây dựng đề án tuyển sinh	3
1.3 Định hướng các phương án tuyển sinh của trường	4
2 Phương án tuyển sinh 2016	5
2.1 Các định nghĩa tổ hợp môn xét tuyển, điểm trung bình học bạ	5
2.2 Danh sách liệt các ngành đào tạo và các tổ hợp môn xét tuyển.....	6
2.3 Danh sách nhóm ngành trường sẽ tổ chức tuyển sinh.....	8
2.4 Các phương thức xét tuyển.....	10
2.5 Đối tượng, hình thức và điều kiện xét tuyển.....	12
2.6 Thời gian, phương thức đăng ký, chính sách ưu tiên, lệ phí trong tuyển sinh.....	12
2.7 Phân tích ưu nhược điểm của phương thức tuyển sinh	14
2.8 Điều kiện thực hiện phương án tuyển sinh.....	16
3 Tổ chức thực hiện	17
4 Cam kết của nhà trường.....	18
5 Đề xuất.....	18
PHỤ LỤC 1. Mẫu phiếu đăng ký xét tuyển	19
PHỤ LỤC 2. Các ngành, chuyên ngành và trình độ đào tạo của trường;.....	22
PHỤ LỤC 3. Đơn xin phục vụ sư phạm	24

1 Các căn cứ xây dựng đề án, mục tiêu của đề án và nguyên tắc lựa chọn phương án tuyển sinh

1.1 Những căn cứ xây dựng đề án

Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh xây dựng Đề án tuyển sinh đại học hệ chính quy năm 2016 theo các căn cứ sau:

- Quyết định số 426/QĐ-TTg ngày 27/10/1976 và Quyết định số 118/2000-QĐ-TTg ngày 10/10/2000 của Thủ tướng Chính phủ về tổ chức Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật thành phố Hồ Chí Minh;
- Luật Giáo dục năm 2005, sửa đổi bổ sung năm 2009;
- Luật Giáo dục đại học ngày 18 tháng 6 năm 2012;
- Thông tư số 03/2015/TT-BGDĐT ngày 26/02/2015 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy chế tuyển sinh Đại học, Cao đẳng hệ chính quy năm 2015;
- Thông tư số 32/2015-BGDĐT ngày 16/12/2015 về xác định chỉ tiêu tuyển sinh đối với cơ sở giáo dục đại học;
- Công văn số 525/BGDĐT-KTKĐCLGD ngày 03/02/2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc tổ chức kỳ thi THPT Quốc gia về tuyển sinh Hệ Đại học, Cao đẳng năm 2016;
- Công văn số 582/BGDĐT-KTKĐCLGD ngày 17/02/2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc rà soát thông tin tuyển sinh ĐH, CĐ chính quy năm 2016;
- Thông tư số 03/2016/TT-BGDĐT ngày 14/03/2016 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế tuyển sinh đại học, cao đẳng hệ chính quy ban hành kèm theo Thông tư số 03/2015/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 02 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Văn bản số: 981/BGDĐT-KTKĐCLGD ngày 15/03/2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Hướng dẫn tổ chức công tác tuyển sinh ĐH, CĐ hệ chính quy năm 2016.

1.2 Mục tiêu xây dựng đề án tuyển sinh

Luật giáo dục đại học ban hành ngày 18 tháng 06 năm 2012 quy định „Cơ sở giáo dục đại học tự chủ quyết định phương thức tuyển sinh và chịu trách nhiệm về công tác tuyển sinh“.

Nghị quyết số 29-NQ/TW đã đưa ra quan điểm chỉ đạo về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo. Trong Nghị quyết này, một trong những nhiệm vụ đặt ra là đổi mới từ quan điểm, tư tưởng chỉ đạo đến mục tiêu, nội dung, phương pháp, cơ chế, chính sách, đổi mới căn bản hình thức và phương pháp thi, kiểm tra và đánh giá năng lực của người học.... Vì vậy, đổi mới tuyển sinh đại học, cao đẳng là một trong những nhiệm vụ quan trọng và cấp bách trong giai đoạn hiện nay.

Việc đổi mới tuyển sinh và xây dựng đề án tuyển sinh phải đảm bảo được các mục tiêu sau:

1.2.1 Mục tiêu tổng quát của đề án

- Đề án tuyển sinh của Trường ĐHSPKT TPHCM đáp ứng được tinh thần chỉ đạo của Nghị quyết Trung ương 8, Ban chấp hành Trung ương khóa 11, tuân theo Luật giáo dục, Luật giáo dục đại học, theo Công văn số 5151/BGDĐT-KTKĐCLGD về việc tuyển sinh ĐH, CĐ năm 2015 ngày 19/9/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo; Công văn số 582/BGDĐT-KTKĐCLGD, ngày 17/02/2016, về việc rà soát, cung cấp thông tin để xây dựng phần mềm quản lý thi THPT quốc gia và tuyển sinh ĐH, CĐ hệ chính quy năm 2016 và các công văn liên quan do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

- Đề án được xây dựng khoa học, logic trên cơ sở thảo luận rộng rãi trong nhà trường và tham khảo ý kiến của các chuyên gia, phụ huynh học sinh, học sinh phổ thông..., và trên cơ sở phân tích những bất cập của tuyển sinh đại học những năm qua.

1.2.2 Mục tiêu cụ thể của đề án

- Đề án phải đảm bảo sự công bằng cho mọi thí sinh dự tuyển.
- Đề án mang lại sự thuận lợi cho thí sinh, đơn giản hóa thủ tục khi nộp hồ sơ tuyển sinh vào trường bằng việc đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin.
- Đề án đề xuất được phương án tuyển sinh một cách khoa học, đánh giá năng lực thí sinh trong quá trình học phổ thông và đánh giá năng lực thí sinh thông qua kỳ thi trung học phổ thông quốc gia phù hợp với ngành dự tuyển. Ngoài ra, đề án xây dựng phương thức tuyển sinh đối với các ngành nghệ thuật riêng của trường.
- Đề án tạo ra sự lựa chọn đa dạng các khối thi đối với một ngành học để thí sinh có thể lựa chọn khối mà mình có năng lực nhất, đã được bản thân xác định trong ba năm học phổ thông trung học.
- Đề án đề ra những chính sách ưu tiên để thu hút được các thí sinh thuộc diện nhân tài của đất nước, các đối tượng thuộc diện ưu tiên, cũng như khuyến khích các học sinh bậc THPT phấn đấu học tốt ngay từ ghế nhà trường để giành được học bổng của Trường ĐH SPKT TP HCM. Đây cũng là xu hướng của nhiều trường trên thế giới.

1.3 Định hướng các phương án tuyển sinh của trường

Trường xây dựng phương án tuyển sinh với các phương thức căn cứ vào kết quả thi THPTQG và học bạ. Việc kết hợp này là xu hướng đánh giá năng lực của các nước tiên tiến với việc xem xét cả quá trình học tập của người học và kết quả thi cuối quá trình. Điều này sẽ loại bỏ yếu tố may rủi trong kỳ thi tốt nghiệp THPT quốc gia nhờ tính đến kết quả của quá trình học tập trong 3 năm học THPT.

2 Phương án tuyển sinh 2016

Phương án tuyển sinh được xây dựng trên cơ sở các mục tiêu tổng quát và mục tiêu cụ thể của đề án, dựa vào kết quả kỳ thi tốt nghiệp THPT quốc gia, kết quả học tập trong quá trình học ở bậc THPT của thí sinh.

- Xét tuyển chỉ dựa theo điểm thi THPT quốc gia: Phương án này áp dụng cho tất cả các ngành trừ ngành Thiết kế thời trang;
- Xét tuyển chỉ dựa vào kết quả học bạ THPT của thí sinh: Phương án này áp dụng cho tối đa 30% chỉ tiêu tất cả các ngành hệ đào tạo chất lượng cao;
- Xét tuyển kết hợp kết quả thi THPT quốc gia và tổ chức thi riêng đối với ngành nghệ thuật: Phương án này áp dụng cho ngành Thiết kế thời trang.

Ngoài ra, Nhà trường cũng mở rộng ưu tiên xét tuyển thẳng các đối tượng có năng lực, thu hút nhân tài với các chính sách rõ ràng hơn, cụ thể và hấp dẫn hơn: mở rộng xét tuyển các đối tượng học sinh giỏi, học sinh lớp chuyên trường chuyên, học sinh có chứng chỉ ngoại ngữ quốc tế với số điểm cao, trao học bổng khuyến khích, học bổng toàn phần. Về ưu tiên xét tuyển thẳng, ngoài các diện tuyển thẳng theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, trường sử dụng tối đa 10% chỉ tiêu từng ngành đào tạo để xét tuyển thẳng thí sinh học lớp chuyên của trường chuyên trên địa bàn cả nước. Riêng đối với ngành Sư phạm tiếng Anh và Ngôn ngữ Anh trường sử dụng thêm tối đa 20% chỉ tiêu để xét tuyển thẳng các thí sinh có chứng chỉ ngoại ngữ quốc tế.

Đối với các chương trình đào tạo sư phạm kỹ thuật: Thí sinh sau khi trúng tuyển vào trường có nguyện vọng sẽ làm thủ tục đăng ký và sẽ được xét tuyển để học các chương trình đào tạo sư phạm kỹ thuật.

2.1 Các định nghĩa tổ hợp môn xét tuyển, điểm trung bình học bạ

a. Về tổ hợp các môn xét tuyển:

STT	Khối	Môn 1	Môn 2	Môn 3
1.	A00	Toán	Vật lý	Hóa học
2.	A01	Toán	Vật lý	Tiếng Anh
3.	B00	Toán	Hóa học	Sinh học
4.	D01	Toán	Ngữ văn	Tiếng Anh
5.	D07	Toán	Hóa học	Tiếng Anh
6.	V01	Toán	Ngữ văn	Vẽ trang trí màu
7.	V02	Toán	Tiếng Anh	Vẽ trang trí màu

- b. Điểm trung bình môn học theo học bạ (ĐTBHB) được tính như sau: Trung bình cộng của điểm trung bình môn học của 5 học kỳ, ba năm học 10, 11, 12 theo học bạ THPT, không tính học kỳ 2 năm lớp 12, lấy đến 02 chữ số thập phân. Ví dụ cách tính điểm trung bình môn học theo học bạ của thí sinh Nguyễn Văn A được thể hiện theo bảng bên dưới đây:

Môn học	Năm lớp 10		Năm lớp 11		Năm lớp 12		ĐTBHB
	HK I	HK II	HK I	HKII	HKI	HKII	
Toán	6	6	7	8	8	-	7.00
Vật lý	7	6	8	8	8.5	-	7.50
Hóa học	7	9	9	8	9.5	-	8.50
Ngữ văn	5	6	7	4	5	-	5.40

2.2 Danh sách liệt kê các ngành đào tạo và các tổ hợp môn xét tuyển

Năm 2016, Trường ĐH SPKT TP.HCM tuyển sinh 27 ngành đào tạo đại học. Đối với hệ đào tạo chất lượng cao Trường tuyển sinh 18 chương trình đào tạo được giảng dạy bằng tiếng Việt và 6 chương trình đào tạo được giảng dạy hoàn toàn bằng tiếng Anh. Danh sách các ngành (chương trình) đào tạo và tổ hợp các khối xét tuyển năm 2016 như sau:

STT	Ngành học	Mã ngành cấp IV	Khối xét tuyển
<i>Các ngành đào tạo trình độ đại học hệ đại trà</i>			
1.	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	D510301	A00, A01, D01
2.	Công nghệ kỹ thuật điện tử, truyền thông	D510302	A00, A01, D01
3.	Công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	D510303	A00, A01, D01
4.	Công nghệ kỹ thuật máy tính	D510304	A00, A01, D01
5.	Kỹ thuật y sinh (Điện tử y sinh)	D520212	A00, A01, D01
6.	Công nghệ kỹ thuật cơ khí	D510201	A00, A01, D01
7.	Công nghệ chế tạo máy	D510202	A00, A01, D01
8.	Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử	D510203	A00, A01, D01
9.	Kỹ thuật công nghiệp	D510603	A00, A01, D01
10.	Công nghệ kỹ thuật ô tô	D510205	A00, A01, D01
11.	Công nghệ kỹ thuật nhiệt	D510206	A00, A01, D01
12.	Công nghệ in	D510501	A00, A01, D01
13.	Công nghệ thông tin	D480201	A00, A01, D01
14.	Công nghệ kỹ thuật công trình xây dựng	D510102	A00, A01, D01
15.	Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông	D580205	A00, A01, D01
16.	Quản lý công nghiệp	D510601	A00, A01, D01

17.	Kế toán	D340301	A00, A01, D01
18.	Thương mại điện tử	D340122	A00, A01, D01
19.	Công nghệ thực phẩm	D540101	A00, B00, D07
20.	Công nghệ kỹ thuật hóa học	D510401	A00, B00, D07
21.	Công nghệ kỹ thuật môi trường	D510406	A00, B00, D07
22.	Kinh tế gia đình	D810501	A00, A01, B00, D07
23.	Thiết kế thời trang	D210404	V01, V02
24.	Công nghệ may	D540204	A00, A01, D01
25.	Công nghệ vật liệu	D510402	A00, A01, D07
26.	Sư phạm tiếng Anh	D140231	D01
27.	Ngôn ngữ Anh	D220201	D01
Các ngành đào tạo trình độ đại học hệ chất lượng cao (bằng tiếng Việt)			
1.	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	D510301	A00, A01, D01
2.	Công nghệ kỹ thuật điện tử, truyền thông	D510302	A00, A01, D01
3.	Công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	D510303	A00, A01, D01
4.	Công nghệ kỹ thuật cơ khí	D510201	A00, A01, D01
5.	CN chế tạo máy	D510202	A00, A01, D01
6.	Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử	D510203	A00, A01, D01
7.	Công nghệ kỹ thuật ô tô	D510205	A00, A01, D01
8.	Công nghệ kỹ thuật nhiệt	D510206	A00, A01, D01
9.	Công nghệ in	D510501	A00, A01, D01
10.	Công nghệ thông tin	D480201	A00, A01, D01
11.	Công nghệ may	D540204	A00, A01, D01
12.	Công nghệ kỹ thuật công trình xây dựng	D510102	A00, A01, D01
13.	Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông	D580205	A00, A01, D01
14.	Công nghệ kỹ thuật máy tính	D510304	A00, A01, D01
15.	Quản lý công nghiệp	D510601	A00, A01, D01
16.	Kế toán	D340301	A00, A01, D01
17.	Công nghệ kỹ thuật môi trường	D510406	A00, B00, D07
18.	Công nghệ thực phẩm	D540101	A00, B00, D07
Các ngành đào tạo trình độ đại học hệ chất lượng cao (bằng tiếng Anh)			
1.	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	D510301	A00, A01, D01
2.	Công nghệ chế tạo máy	D510202	A00, A01, D01
3.	Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử	D510203	A00, A01, D01
4.	Công nghệ kỹ thuật ô tô	D510205	A00, A01, D01

5.	Công nghệ kỹ thuật công trình xây dựng	D510102	A00, A01, D01
6.	Công nghệ thông tin	D480201	A00, A01, D01
Các chương trình đào tạo sư phạm kỹ thuật (miễn học phí)			
1.	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	D510301	A00, A01, D01
2.	Công nghệ kỹ thuật điện tử, truyền thông	D510302	A00, A01, D01
3.	Công nghệ chế tạo máy	D510202	A00, A01, D01
4.	Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử	D510203	A00, A01, D01
5.	Kỹ thuật công nghiệp	D510603	A00, A01, D01
6.	Công nghệ kỹ thuật ô tô	D510205	A00, A01, D01
7.	Công nghệ kỹ thuật nhiệt	D510206	A00, A01, D01
8.	Công nghệ thông tin	D480201	A00, A01, D01
9.	Công nghệ kỹ thuật công trình xây dựng	D510102	A00, A01, D01
10.	Công nghệ thực phẩm	D540101	A00, B00, D07
11.	Công nghệ kỹ thuật môi trường	D510406	A00, B00, D07
12.	Công nghệ may	D540204	A00, A01, D01

2.3 Danh sách nhóm ngành trường sẽ tổ chức tuyển sinh

Nhằm giảm ảo và giúp thí sinh nâng cao khả năng trúng tuyển vào ngành và trường mình yêu thích, Trường sẽ tạo nhóm bao gồm các ngành có chương trình đào tạo đại trà và chất lượng cao. Danh sách ngành và nhóm ngành được liệt kê theo danh sách sau:

Nhóm/ ngành	Mã ngành Cấp IV	Ngành học	Mã ngành xét tuyển
1.	D510301	1.1 Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	D510301D
		1.2 Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử (CLC)	D510301C
		1.3 Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử (CLC tiếng Anh)	D510301A
2.	D510302	2.1 Công nghệ kỹ thuật điện tử, truyền thông	D510302D
		2.2 Công nghệ kỹ thuật điện tử, truyền thông (CLC)	D510302C
3.	D510303	3.1 Công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	D510303D
		3.2 Công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự động hóa (CLC)	D510303C
4.	D510304	4.1 Công nghệ kỹ thuật máy tính	D510304D
		4.2 Công nghệ kỹ thuật máy tính (CLC)	D510304C
5.	D520212	Kỹ thuật y sinh (Điện tử y sinh)	D520212
6.	D510201	6.1 Công nghệ kỹ thuật cơ khí	D510201D
		6.2 Công nghệ kỹ thuật cơ khí (CLC)	D510201C
7.	D510202	7.1 Công nghệ chế tạo máy	D510202D
		7.2 Công nghệ chế tạo máy (CLC)	D510202C

		7.3 Công nghệ chế tạo máy (CLC tiếng Anh)	D510202A
8.	D510203	8.1 Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử	D510203D
		8.2 Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử (CLC)	D510203C
		8.3 Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử (CLC tiếng Anh)	D510203A
9.	D510603	Kỹ thuật công nghiệp	D510603
10.	D510205	10.1 Công nghệ kỹ thuật ô tô	D510205D
		10.2 Công nghệ kỹ thuật ô tô (CLC)	D510205C
		10.3 Công nghệ kỹ thuật ô tô (CLC tiếng Anh)	D510205A
11.	D510206	11.1 Công nghệ kỹ thuật nhiệt	D510206D
		11.2 Công nghệ kỹ thuật nhiệt (CLC)	D510206C
12.	D510501	12.1 Công nghệ in	D510501D
		12.2 Công nghệ in (CLC)	D510501C
13.	D480201	13.1 Công nghệ thông tin	D480201D
		13.2 Công nghệ thông tin (CLC)	D480201C
		13.3 Công nghệ thông tin (CLC tiếng Anh)	D480201A
14.	D510102	14.1 Công nghệ kỹ thuật công trình xây dựng	D510102D
		14.2 Công nghệ kỹ thuật công trình xây dựng (CLC)	D510102C
		14.3 Công nghệ kỹ thuật công trình xây dựng (CLC tiếng Anh)	D510102A
15.	D580205	15.1 Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông	D580205D
		15.2 Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông (CLC)	D580205C
16.	D510601	16.1 Quản lý công nghiệp	D510601D
		16.2 Quản lý công nghiệp (CLC)	D510601C
17.	D340301	17.1 Kế toán	D340301D
		17.2 Kế toán (CLC)	D340301C
18.	D340122	Thương mại điện tử	D340122
19.	D540101	19.1 Công nghệ thực phẩm	D540101D
		19.2 Công nghệ thực phẩm (CLC)	D540101C
20.	D510401	Công nghệ kỹ thuật hóa học	D510401
21.	D510406	21.1 Công nghệ kỹ thuật môi trường	D510406D
		21.2 Công nghệ kỹ thuật môi trường (CLC)	D510406C
22.	D810501	Kinh tế gia đình	D810501
23.	D210404	Thiết kế thời trang	D210404
24.	D540204	24.1 Công nghệ may	D540204D
		24.2 Công nghệ may (CLC)	D540204C
25.	D510402	Công nghệ vật liệu	D510402

26.	D140231	Sư phạm tiếng Anh	D140231
27.	D220201	Ngôn ngữ Anh	D220201

Những ngành có ký tự cuối của mã ngành xét tuyển là D là hệ đại trà, A là hệ đào tạo chất lượng cao giảng dạy bằng tiếng Anh, C là hệ đào tạo chất lượng cao giảng dạy bằng tiếng Việt.

Thí sinh có thể đăng ký xét tuyển theo ngành hoặc nhóm ngành, ứng với mỗi nguyện vọng chỉ được đăng ký một tổ hợp môn xét tuyển nhất định. Nếu thí sinh sử dụng nguyện vọng đăng ký vào nhóm ngành thì có thể chọn cụ thể một hoặc nhiều ngành trong nhóm theo ưu tiên mong muốn được xét tuyển.

Ví dụ 1: Thí sinh Nguyễn Văn A đăng ký xét tuyển đợt 1 với 2 nguyện vọng:

Nguyện vọng 1 bạn A chọn ngành 9, Kỹ thuật công nghiệp, mã ngành D510603 với tổ hợp môn xét tuyển A00.

Nguyện vọng 2 bạn A chọn nhóm ngành 7. Trong nhóm ngành 7 bạn A cho thể lựa chọn số lượng bất kỳ các ngành có trong nhóm 7 theo thứ tự ưu tiên mà bạn A muốn được xét tuyển. Ví dụ bạn chọn 2 ngành ngành 7.1 ưu tiên 1, ngành 2 ưu tiên 2 với tổ hợp môn xét tuyển A00.

Như vậy nhà trường sẽ tổ chức xét tuyển cho thí sinh Nguyễn Văn A theo nguyện vọng 1 là ngành 9 Kỹ thuật công nghiệp, nếu nguyện vọng 1 không đạt, trường sẽ xét tuyển nguyện vọng 2 theo các ngành đã đăng ký trong nhóm 7 theo thứ tự ưu tiên đã chọn.

2.4 Các phương thức xét tuyển

2.4.1 Phương thức xét tuyển sử dụng kết quả học tập theo học bạ

Phạm vi xét tuyển: Các ngành đào tạo kỹ sư trình độ đại học hệ đào tạo chất lượng cao bằng tiếng Việt (tối đa 30% chỉ tiêu).

Hình thức xét tuyển: Dựa vào ĐTBHB từng môn học theo tổ hợp môn đăng ký xét tuyển. Điểm xét tuyển là tổng ĐTBHB theo tổ hợp môn đăng ký xét tuyển (không nhân hệ số), cộng điểm ưu tiên (không nhân hệ số) theo quy định. Xét tuyển từ cao xuống thấp.

Điều kiện đảm bảo chất lượng đầu vào: Thí sinh phải tốt nghiệp THPT và ĐTBHB mỗi môn học theo tổ hợp đăng ký xét tuyển phải từ 7.0 trở lên.

2.4.2 Phương thức xét tuyển sử dụng kết quả học tập theo kết quả kỳ thi THPT

Phạm vi xét tuyển:

- Các ngành đào tạo trình độ đại học hệ đào tạo chất lượng cao bằng tiếng Việt (tối thiểu 70% chỉ tiêu);

- Các ngành đào tạo chất lượng cao giảng dạy hoàn toàn bằng tiếng Anh;
- Các ngành đào tạo hệ đại trà trừ ngành Thiết kế thời trang;

Hình thức xét tuyển: Dựa vào kết quả điểm thi THPT quốc gia năm 2016 (không bảo lưu kết quả trước năm 2016). Điểm xét tuyển là tổng điểm thi THPT quốc gia năm 2016 của các môn thi theo tổ hợp môn đăng ký xét tuyển (không nhân hệ số) cộng điểm ưu tiên (không nhân hệ số). Xét tuyển từ cao đến thấp.

$$\text{ĐXT} = \sum \text{ĐiểmTHPT}_{\text{môn thi } i} + \text{Điểm}_{\text{ưu tiên}}$$

Riêng đối với ngành Ngôn ngữ Anh và Sư phạm tiếng Anh, môn tiếng Anh nhân hệ số 2. Điểm ưu tiên không nhân hệ số.

$$\text{ĐXT} = \text{ĐiểmTHPT}_{\text{môn 1}} + \text{ĐiểmTHPT}_{\text{môn 2}} + \text{ĐiểmTHPT}_{\text{môn tiếng Anh}} * 2 + \text{Điểm ưu tiên}$$

Điều kiện đảm bảo chất lượng đầu vào: Thí sinh phải tốt nghiệp THPT và thỏa điều kiện đảm bảo ngưỡng chất lượng đầu vào theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2.4.3 Phương thức xét tuyển kết hợp kết quả kỳ thi quốc gia THPT và tổ chức thi đối với ngành nghệ thuật

Phạm vi xét tuyển: Phương án này áp dụng cho ngành **Thiết kế thời trang**.

Nhà trường tổ chức kỳ thi riêng đối với môn thi Vẽ trang trí màu nước dành cho thí sinh đăng ký xét tuyển ngành Thiết kế thời trang. Điểm tổng dùng để xét tuyển được tính bằng điểm môn vẽ trang trí nhân hệ số 2, cộng với điểm thi THPT quốc gia 2016 hai môn còn lại (Toán và Ngữ văn - V01, hoặc Toán và Anh văn – V02) và cộng điểm ưu tiên (nếu có, không nhân hệ số). Điểm xét tuyển được tính theo công thức sau:

$$\text{ĐXT} = \text{ĐiểmTHPT}_{\text{môn 1}} + \text{ĐiểmTHPT}_{\text{môn 2}} + 2 * \text{Điểm thi}_{\text{môn vẽ trang trí}} + \text{Điểm}_{\text{ưu tiên}}$$

2.4.4 Các phương thức ưu tiên xét tuyển khác

Ngoài thí sinh được ưu tiên xét tuyển thẳng theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo trong quy chế tuyển sinh đại học, cao đẳng, nhà trường có các chính sách xét tuyển thẳng khác như sau:

1. Trường sử dụng tối đa 10% chỉ tiêu xét tuyển thí sinh tốt nghiệp THPT 2016, học ***lớp chuyên*** (Toán học, Vật lý, Hóa học, tiếng Anh, Sinh học, Tin học) của **trường chuyên** trên cả nước có ĐTBHB từng môn đăng ký dự tuyển từ 7.5 trở lên (từ 7.0 điểm trở lên đối với thí sinh đăng ký xét tuyển chương trình đào tạo chất lượng cao) và có thư giới thiệu của trường THPT đã học. Tổ hợp môn xét tuyển vào ngành đào tạo có chứa môn học ở lớp chuyên (môn Tin học được xét vào ngành phù hợp tương ứng). **Tiêu chí xét tuyển:** Lấy điểm từ trên xuống theo tổng ĐTBHB ba môn đăng ký xét tuyển cộng điểm ưu tiên (không nhân hệ số).

2. Trường sử dụng tối đa 20% chỉ tiêu các **ngành Sư phạm tiếng Anh và Ngôn ngữ Anh** để ưu tiên xét tuyển các thí sinh tốt nghiệp THPT 2016, đạt điểm IELTS quốc tế từ 6.0 trở lên hoặc tương đương. ĐTBHB từng môn học theo tổ hợp môn đăng ký xét tuyển đạt từ 6.0 trở lên. **Tiêu chí xét tuyển:** Lấy từ trên xuống theo điểm IELTS hoặc điểm quy đổi tương đương theo bảng điểm quy đổi chuẩn quốc tế. Nếu bằng điểm thì ưu tiên tổng ĐTBHB hai môn còn lại cao hơn.

3. Trường sử dụng tối đa 20% chỉ tiêu **các ngành đào tạo chất lượng cao giảng dạy hoàn toàn bằng tiếng Anh** để xét tuyển thẳng thí sinh tốt nghiệp THPT 2016, có chứng chỉ IELTS quốc tế từ 5.5 trở lên và ĐTBHB từng môn theo tổ hợp môn xét tuyển phải đạt từ 6.0 trở lên. **Tiêu chí xét tuyển:** lấy từ cao đến thấp theo điểm IELTS, nếu bằng điểm thì ưu tiên điểm tổng học bạ 3 môn theo tổ hợp môn đăng ký cao hơn.

Thí sinh đăng ký diện ưu tiên xét tuyển thẳng chỉ được đăng ký 1 nguyện vọng ứng với 1 tổ hợp môn duy nhất.

Các trường hợp khác không nằm trong các phương thức xét tuyển trên (từ mục 2.4.1 – đến mục 2.4.4) do Chủ tịch Hội đồng tuyển sinh trường quyết định tùy theo trường hợp cụ thể.

2.5 Đối tượng, hình thức và điều kiện xét tuyển

Đối tượng tuyển sinh: Thí sinh đã tốt nghiệp THPT trên phạm vi cả nước.

Điều kiện xét tuyển: Điều kiện xét tuyển cụ thể căn cứ theo từng phương án xét tuyển đã nêu ở [mục 2.4 Các phương thức xét tuyển](#).

Nguyên tắc xét tuyển: Trong cùng đợt xét tuyển, Ưu tiên xét nguyện vọng 1 của tất cả các thí sinh, nguyện vọng 2 sẽ được xét sau khi hoàn tất xét nguyện vọng 1.

2.6 Thời gian, phương thức đăng ký, chính sách ưu tiên, lệ phí trong tuyển sinh

2.6.1 Lịch tuyển sinh của trường

Lịch tuyển sinh của trường căn cứ theo lịch tuyển sinh công bố của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Dự kiến thời gian tuyển sinh của Nhà trường như sau:

STT	Nội dung	Thời gian
1.	Thông báo tuyển sinh	1/4/2016
2.	Nhận hồ sơ thi môn Vẽ trang trí	23/6/2016 đến 30/6/2016
3.	Tổ chức thi môn Vẽ trang trí	10/7/2016
4.	Nhận hồ sơ/đăng ký xét tuyển học bạ Nhận hồ sơ/Đăng ký xét tuyển đợt 1	30/5/2016 đến 12/8/2016 1/8/2016 đến 12/8/2016
5.	Xét tuyển đợt 1 và công bố kết quả	13/8/2016
6.	Nhập học đợt 1	15/8/2016 đến 23/8/2016
7.	Thông báo xét tuyển nguyện vọng bổ sung	13/8/2016

	(nếu có)	
8.	Nhận hồ sơ xét tuyển đợt bổ sung (nếu có)	13/8/2016 đến 20/8/2016
9.	Xét tuyển đợt bổ sung và công bố kết quả	21/8/2016
10.	Nhập học đợt bổ sung	22/8/2016 đến 26/8/2016

Thông tin tuyển sinh của trường được cập nhật liên tục trên các kênh thông tin:

1. Website trường: <http://tuyensinh.hcmute.edu.vn>
2. Fanpage trường: <https://www.facebook.com/SV.SPKT>
3. Fanpage tuyển sinh ĐHSPKT: <https://www.facebook.com/tuyensinhspkttphcm/>
4. Fanpage tuyển sinh 2016: <https://www.facebook.com/UTE.2016/>

Các thông báo cụ thể về lịch tổ chức thi môn Vẽ thời trang, thi liên thông từ cao đẳng, thời gian nhận hồ sơ, chi tiết hồ sơ đăng ký xét tuyển sẽ được thông báo cụ thể trên trang thông tin điện tử của nhà trường: www.tuyensinh.hcmute.edu.vn

2.6.2 Phương thức, địa điểm đăng ký, nộp hồ sơ xét tuyển

Thí sinh đăng ký xét tuyển theo 03 hình thức:

1. Thí sinh có thể nộp ĐKXT và phí dự tuyển trực tuyến qua website www.xettuyen.hcmute.edu.vn;
2. Nộp qua đường bưu điện theo hình thức thư chuyển phát nhanh;
3. Nộp hồ sơ trực tiếp tại Phòng tuyển sinh và công tác sinh viên của trường.

Địa chỉ liên hệ:

Phòng Tuyển sinh & CTSV, Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật TP.HCM,
Số 01 Võ Văn Ngân, P. Linh Chiểu, Q. Thủ Đức, TP.HCM,
Điện thoại liên lạc: 08.38961333, 08.3722.2764; 08.3722.5724

Email: tuyensinh@hcmute.edu.vn;

Website: www.tuyensinh.hcmute.edu.vn.

Thời gian đăng ký xét tuyển vào trường theo lịch của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2.6.3 Chính sách ưu tiên

Chế độ ưu tiên trong tuyển sinh được thực hiện theo đúng quy định trong Quy chế tuyển sinh đại học, cao đẳng hệ chính quy và điểm ưu tiên chỉ cộng vào xét tuyển những thí sinh đạt ngưỡng chất lượng đầu vào (*đạt điều kiện cần của xét tuyển*).

Ngoài những ưu tiên xét tuyển thẳng trên, nhà trường còn có các chính sách khuyến khích thí sinh như sau:

1. Cấp học bổng khuyến tài cho sinh viên khóa 2016 hệ đại học chính quy trúng tuyển nhập học: 2 thí sinh trúng tuyển nhập học có điểm cao nhất mỗi ngành (tổng điểm xét tuyển 3 môn không nhân hệ số, không tính điểm ưu tiên từ 25 điểm trở lên), ứng với mỗi điểm một triệu đồng.

2. Cấp học bổng tài năng cho thí sinh hệ đào tạo chất lượng cao thủ khoa mỗi ngành 25 triệu đồng/sinh viên.
3. Cấp học bổng bằng 50% học phí toàn khóa cho các thí sinh nữ đăng ký dự tuyển vào các ngành Công nghệ Kỹ thuật Ô tô, Công nghệ Chế tạo máy, Công nghệ Kỹ thuật Cơ khí, Kỹ thuật Cơ điện tử, Kỹ thuật Nhiệt, Công nghệ kỹ thuật công trình xây dựng, Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông, Kỹ thuật công nghiệp.

2.6.4 Lệ phí xét tuyển

Lệ phí xét tuyển theo các quy định hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2.7 Phân tích ưu nhược điểm của phương thức tuyển sinh

2.7.1 Sự phù hợp của phương thức tuyển sinh với đặc thù các ngành đào tạo của trường và với chương trình giáo dục phổ thông hiện hành

Tuyển sinh vào các trường đại học, cao đẳng là vấn đề được các quốc gia trên thế giới quan tâm và thường xuyên được điều chỉnh, cập nhật và bổ sung cho phù hợp với tình hình phát triển của kinh tế, xã hội của mỗi quốc gia. Hầu hết các trường đại học đều tổ chức xét tuyển dựa trên kết quả của một hoặc nhiều kỳ thi. Ở nhiều nước tiên tiến trên thế giới như Anh, Pháp, các trường đại học thường sử dụng kết quả kỳ thi tốt nghiệp phổ thông trung học (A-Level ở Anh, kỳ thi tú tài ở Pháp) và kết quả học tập ở THPT để xét tuyển. Ở Mỹ, các trường đại học thường dùng kết quả của kỳ thi SAT đánh giá năng lực thí sinh chủ yếu ở môn toán, viết và đọc hiểu để xét tuyển vào đại học (trừ một số đại học yêu cầu thi SAT Subject Test theo môn thi).

Những phân tích trên cho việc sử dụng kết quả kỳ thi tốt nghiệp THPT và kết quả học tập ở THPT để xét tuyển là hợp lý và là xu hướng chung ở các nền giáo dục tiên tiến. Kỳ thi SAT của Mỹ chỉ đánh giá năng lực của thí sinh ở lĩnh vực toán, viết và đọc hiểu để được vào học ở các trường đại học cho thấy tầm quan trọng của môn toán và văn. Vì vậy tổ hợp môn D01 vẫn được nhà trường đưa vào xét tuyển cho các ngành khối kỹ thuật. Đối với các ngành Sư phạm tiếng Anh, Ngôn ngữ Anh có môn tiếng Anh là môn chính hệ số 2, ngành Thiết kế thời trang có môn Vẽ trang trí màu là môn chính hệ số 2 vì đây là những năng lực chủ chốt của người học đối với các ngành tương ứng.

Riêng đối với các ngành Sư phạm kỹ thuật, các sinh viên sau khi tốt nghiệp sẽ trở thành giáo viên hay giảng viên dạy kỹ thuật. Để trở thành người giáo viên kỹ thuật thì cần có các tiêu chí tối thiểu không dị tật về ngoại hình, về phát âm... Vì vậy sau khi trúng tuyển vào trường, các em sinh viên sẽ được tuyển chọn vào học các chương trình SPKT thông qua các tiêu chí như trên.

2.7.2 Các yếu tố đảm bảo chất lượng, sự công bằng của phương thức tuyển sinh đề xuất

Kỳ thi THPT quốc gia là kỳ thi quốc gia chung đợt, chung đề thi vì vậy công tác an ninh, trật tự, an toàn, bảo mật, tính nghiêm túc cho kỳ thi được đảm bảo. Việc tổ chức nghiêm túc, an toàn của một kỳ thi sẽ đảm bảo tính công bằng chung về kết quả thi cho các thí sinh.

Mặt khác, việc thực hiện nghiêm túc quy chế tuyển sinh, và các điều khoản đã nêu trong đề án tuyển sinh sẽ đảm bảo tính công bằng cho thí sinh ở các ngành tuyển.

Đề thi THPT quốc gia năm 2015 là đề thi được dư luận đánh giá tốt, phù hợp với chương trình đào tạo ở THPT, đánh giá được năng lực của thí sinh, phân loại được thí sinh. Đây là cơ sở để các trường đại học tin tưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo trong năm 2016 và những năm tiếp theo sẽ ra đề thi tốt nghiệp THPT quốc gia có chất lượng, vừa là cơ sở để xét tốt nghiệp, vừa là cơ sở để các trường đại học sử dụng đánh giá được năng lực của học sinh THPT.

Các phương án tuyển sinh của trường đề xuất là hợp lý, phù hợp với xu thế chung và đảm bảo được việc đánh giá được năng lực đầu vào của thí sinh phù hợp với các ngành đào tạo.

2.7.3 Thuận lợi, khó khăn của nhà trường, học sinh khi trường triển khai phương án tuyển sinh

2.7.3.1 Thuận lợi

a. Đối với nhà trường:

- Tiến độ thực hiện công tác tuyển sinh của Nhà trường sẽ vẫn theo đúng “Lịch công tác tuyển sinh đại học, cao đẳng hệ chính quy” của Bộ GD&ĐT;
- Các môn thi văn hóa sử dụng đề thi của kỳ thi quốc gia, công tác tổ chức đề thi được hỗ trợ, Trường không phải lập Ban đề thi, in sao đề thi riêng cho các môn thi này;
- Mở rộng hình thức xét tuyển các khối thi cho các ngành thu hút được đa dạng thí sinh hơn;
- Đa dạng hình thức tuyển sinh phù hợp với đặc thù các ngành đào tạo, đánh giá được năng lực thí sinh toàn diện hơn;
- Chất lượng nguồn tuyển được đảm bảo thông qua các yêu cầu về ngưỡng điểm xét tuyển, theo đó các đối tượng được đăng kí tham gia xét tuyển đã có yêu cầu cao hơn nhiều so với đối tượng học sinh tốt nghiệp THPT.

b. Đối với học sinh:

- Các môn thi ở các khối thi đều là môn thi có tổ chức thi ở kỳ thi quốc gia, học sinh đã được chuẩn bị kỹ khi học ở bậc phổ thông. Vì vậy việc thi và xét tuyển các môn

này trong tuyển sinh đại học đối với ngành của Trường là hoàn toàn thuận lợi với thí sinh.

- Thí sinh thực hiện các thủ tục dự thi vẫn theo đúng quy định chung của Bộ.
- Thí sinh có thể sắp xếp tự học trước để đạt các loại chứng chỉ để được ưu tiên hơn trong kỳ tuyển sinh đại học, cao đẳng 2016.

2.7.3.2 Khó khăn

Đối với nhà trường:

- Thí sinh có thể nộp nhiều hồ sơ xét tuyển đối với nhiều khối ngành và nhiều trường đại học khác nhau gây nên nhiều hồ sơ ảo.

Đối với học sinh:

- Phương án tuyển sinh hoàn toàn thuận lợi cho thí sinh. Tuy nhiên thí sinh nào cũng nhiều cơ hội nộp hồ sơ vào các trường vì vậy thí sinh vẫn khó .

2.8 Điều kiện thực hiện phương án tuyển sinh

Trường ĐHSPKT TPHCM đáp ứng đầy đủ các điều kiện về nhân lực, cơ sở vật chất để thực hiện đề án tuyển sinh đại học, cao đẳng chính quy 2016. Thông tin cụ thể về nhân lực và cơ sở vật chất được thống kê sau đây đến thời điểm xây dựng đề án tuyển sinh.

2.8.1 Về nguồn nhân lực

Về đội ngũ nhân lực của trường theo thống kê dưới đây:

Giáo sư	Phó Giáo sư	Tiến sĩ KH	Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học	Cao đẳng
1	25	0	92	383	78	2

Về việc tổ chức thi và chấm thi các môn văn hóa (nếu có yêu cầu): Trường có khoa Khoa học Cơ bản, Khoa Công nghệ Hóa học và Thực phẩm là hai khoa chủ lực trên 50 Giảng viên cơ hữu đủ các trình độ Phó Giáo sư, Tiến sĩ, Thạc sĩ, Đại học để tổ chức ra đề thi và chấm thi cho các môn văn hóa Toán, Lý, Hóa, Ngữ văn.

Về việc tổ chức, xác lập tiêu chí đánh giá, câu hỏi phỏng vấn xét tuyển sinh viên cho các ngành Sư phạm Kỹ thuật: Trường có Viện Sư phạm Kỹ thuật, trong Viện có 5 trung tâm: Trung tâm Đào tạo Sau Đại học, Trung tâm Đào tạo Đại học, Trung tâm Nghiên cứu Giáo dục... với đội ngũ giảng viên giảng dạy, nghiên cứu có học hàm học vị PGS, TS, ThS dày kinh nghiệm trong lĩnh vực sư phạm, đủ năng lực để tổ chức tuyển sinh cho cho các ngành SPKT.

Đối với các ngành Thiết kế thời trang, Trường có Khoa Công nghệ may và Thời trang, Bộ môn Thiết kế thời trang có 8 cán bộ giảng dạy, nhiều năm kinh nghiệm đủ khả năng đề ra đề thi và chấm thi môn năng khiếu vẽ trang trí màu.

Như vậy về nhân lực, Trường có trên 800 CBVC, trong đó 612 Giảng viên cơ hữu, đủ để tổ chức thực hiện đề án tuyển sinh đại học cao đẳng này.

Hạ tầng hệ thống mạng của Trường năm 2014 được đầu tư mới, thiết bị hiện đại nhất hiện nay với mức đầu tư gần 20 tỷ đồng, đủ để thực hiện công nghệ thông tin hóa việc tổ chức tuyển sinh đại học, cao đẳng năm 2016.

2.8.2 Về cơ sở vật chất

Hạng mục	Diện tích sàn xây dựng (m ²)
Hội trường, giảng đường, phòng học các loại	29.502
Thư viện, trung tâm học liệu	1.430
Phòng thí nghiệm, phòng thực hành, nhà tập đa năng, xưởng thực tập	27.342
Tổng	58.274

3 Tổ chức thực hiện

Nhà trường huy động tối đa các nguồn lực, cơ sở vật chất, kinh nghiệm tổ chức tuyển sinh đại học trong những năm qua, phối hợp chặt chẽ với các cơ quan chức năng có liên quan tổ chức tốt kỳ thi tuyển sinh chung do Bộ GD&ĐT tổ chức và tuyển sinh theo phương thức thi kết hợp xét tuyển đối với các ngành đề xuất trong đề án của Nhà trường. Cụ thể:

- Thành lập Hội đồng tuyển sinh và các ban giúp việc tổ chức công tác tuyển sinh;
- Ban hành các văn bản, biểu mẫu phục vụ công tác thi tuyển, xét tuyển, xét tuyển kết hợp với thi tuyển và thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng, Website của Nhà trường;
- Thực hiện theo đúng quy định về quy trình ra đề, in sao đề, bảo mật đề thi của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Cử những cán bộ có năng lực chuyên môn, phẩm chất thực hiện xây dựng quy trình thi năng khiếu và ra đề thi;
- Phối hợp với các đơn vị, ban ngành địa phương, cơ quan Báo chí, Đài truyền hình tổ chức công tác tư vấn tuyển sinh, xét tuyển, xét tuyển kết hợp thi tuyển cho thí sinh;
- Tổ chức thu nhận hồ sơ, kiểm tra tính chính xác của hồ sơ theo quy định;
- Công tác thanh tra, kiểm tra và giám sát: phối hợp với Thanh tra Bộ GD&ĐT, các cơ quan bảo vệ an ninh nội bộ tổ chức tốt việc giám sát, thanh tra, kiểm tra công tác tuyển sinh;

- Công tác tài chính: lập dự toán chi tiết về công tác tuyển sinh và cấp kinh phí đảm bảo công tác thi tuyển sinh;
- Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo trước, trong và sau khi kết thúc tuyển sinh theo quy định;
- Cơ sở vật chất: phối hợp với các Đơn vị, Sở, Ban, Ngành có liên quan để đảm bảo đầy đủ cơ sở vật chất (trường thi, phòng thi, điện, nước...), đảm bảo kỳ thi tuyển sinh diễn ra an toàn, đúng quy chế.

4 Cam kết của nhà trường

Trường ĐH SPKT TPHCM cam kết thực hiện các việc sau:

- Tổ chức tuyển sinh theo quy định của Quy chế và dưới sự chỉ đạo, hướng dẫn và giám sát của Bộ Giáo dục và Đào tạo.
- Thực hiện nghiêm túc, an toàn, đúng quy định trong tất cả các khâu của công tác tuyển sinh.
- Tạo mọi điều kiện thuận lợi tối đa cho các thí sinh tham gia đăng ký xét tuyển, đảm bảo nghiêm túc, công bằng, khách quan và chống mọi hiện tượng tiêu cực.
- Công bố rộng rãi, công khai các thông tin về hoạt động tuyển sinh của Nhà Trường để xã hội, phụ huynh và thí sinh theo dõi, giám sát.
- Xử lý nghiêm túc, đúng quy định của pháp luật các hiện tượng tiêu cực, hành vi vi phạm Quy chế tuyển sinh.
- Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo kịp thời. Kết thúc kỳ tuyển sinh năm 2016, tiến hành tổng kết, đánh giá và rút kinh nghiệm, báo cáo Bộ Giáo dục và Đào tạo và đề xuất cụ thể đề án tuyển sinh năm 2017-2018.

5 Đề xuất

Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh kính trình Bộ Giáo dục và Đào tạo Đề án tuyển sinh đại học, cao đẳng hệ chính quy năm 2016 để xem xét và phê duyệt.

HIỆU TRƯỞNG

(đã ký)

PGS.TS. ĐỖ VĂN DŨNG

PHỤ LỤC 1.

MẪU PHIẾU ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN

(Kèm theo công văn số: 981/BGDĐT-KTKĐCLGD ngày 15/ 3/2016
của Bộ Giáo dục và Đào tạo)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHIẾU ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN

Đợt xét tuyển:

Họ và tên thí sinh: Giới tính:

Ngày, tháng, năm sinh:

Số báo danh (trong kỳ thi THPT quốc gia):

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

Số CMND (như hồ sơ đăng ký dự thi):

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

Mã ĐKXT:

			-				-							
--	--	--	---	--	--	--	---	--	--	--	--	--	--	--

Diện "Ưu tiên xét tuyển": ☐

Đối tượng:

--	--

Loại giải, huy chương:

--

Môn đoạt giải:

Địa chỉ nhận giấy báo trúng tuyển:

.....Số điện thoại:

Email:

Chế độ ưu tiên:

Khu vực tuyển sinh:

--

Đối tượng ưu tiên tuyển sinh:

--	--

Chế độ ưu tiên có thay đổi so với hồ sơ đăng ký dự thi THPT quốc gia:

--

Đăng ký xét tuyển vào:

Mã trường

--	--	--

Tên trường:

CÁC NGUYỆN VỌNG ĐĂNG KÝ

(Xếp theo thứ tự ưu tiên từ trên xuống dưới)

1. Nhóm ngành/Ngành:

Mã ngành XT: Tên ngành:

Tổ hợp môn thi dùng để xét tuyển:

Mã ngành XT: Tên ngành:

Tổ hợp môn thi dùng để xét tuyển:

Mã ngành XT: Tên ngành:

Tổ hợp môn thi dùng để xét tuyển:

2. Nhóm ngành/Ngành:

Mã ngành XT: Tên ngành:

Tổ hợp môn thi dùng để xét tuyển:

Mã ngành XT: Tên ngành:

Tổ hợp môn thi dùng để xét tuyển:

Mã ngành XT: Tên ngành:

Tổ hợp môn thi dùng để xét tuyển:

Có đăng ký xét tuyển vào trường khác:

☐

Mã trường

--	--	--

Tên trường:

....., ngày tháng năm 2016

NGƯỜI ĐĂNG KÝ

HƯỚNG DẪN ĐIỀN THÔNG TIN VÀO PHIẾU ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN

1. Số báo danh, số CMNN:

Cần ghi chính xác và thống nhất với thông tin trong Hồ sơ đăng ký dự thi.

2. Mã ĐKXT:

Ghi chính xác mã đăng ký xét tuyển được quy định trong Giấy chứng nhận kết quả thi của thí sinh.

3. Mục "Đề nghị trường điều chỉnh chế độ ưu tiên":

Nếu thí sinh cần điều chỉnh chế độ ưu tiên (so với thông tin trong Phiếu ĐKDT), cần đánh dấu "X" vào ô tương ứng và trong mục "khu vực ưu tiên" điền một trong các mã KV1, KV2-NT, KV2 hoặc KV3 tương ứng với khu vực ưu tiên của mình; trong mục "đối tượng ưu tiên" điền một trong các ký hiệu từ 01 đến 07 tương ứng với đối tượng ưu tiên của mình (nếu không thuộc đối tượng ưu tiên thì không điền).

4. Mục "Diện ưu tiên xét tuyển":

Thí sinh không dùng quyền tuyển thẳng, đáp ứng các yêu cầu quy định tại khoản 3 Điều 7 Quy chế tuyển sinh, khi ĐKXT vào trường cần đánh dấu "X" vào ô bên cạnh đồng thời:

a) Điền sau mục "Đối tượng" một trong các ký hiệu từ 01 đến 04 theo quy định sau:

- Thí sinh đoạt giải trong kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia: 01;
- Thí sinh đoạt giải trong Cuộc thi khoa học, kỹ thuật cấp quốc gia: 02;
- Thí sinh đoạt huy chương vàng các giải vô địch hạng nhất quốc gia tổ chức một lần trong năm: 03;

- Thí sinh được Ủy ban TDTT có quyết định công nhận là kiện tướng quốc gia: 04.

b) Điền sau mục "Loại giải, Huy chương": giải, huy chương mình đã đạt được;

c) Điền sau mục "Môn đoạt giải": môn học hoặc môn thể thao đã đoạt giải hoặc huy chương. Đối với thí sinh đoạt giải trong Cuộc thi khoa học, kỹ thuật cấp quốc gia, ghi tóm tắt tên đề tài đã đoạt giải.

5. Thí sinh khẳng định lại chế độ ưu tiên theo khu vực và ưu tiên theo đối tượng tuyển sinh. Nếu chế độ ưu tiên khác so với hồ sơ đăng ký dự thi thì phải đánh dấu vào ô "Chế độ ưu tiên có thay đổi so với hồ sơ đăng ký dự thi THPT quốc gia". Thí sinh chịu trách nhiệm tính chính xác của thông tin này.

6. Mục "Các nguyện vọng đăng ký":

Thí sinh không nhất thiết phải đăng ký đủ tất cả các nguyện vọng. Những nguyện vọng không đăng ký phải gạch chéo để khẳng định.

7. Mục "Có đăng ký xét tuyển vào trường khác"

- Thí sinh chỉ đăng ký xét tuyển vào 1 trường hoặc 1 nhóm trường: không điền thông tin vào mục này;

- Thí sinh đăng ký xét tuyển vào 2 trường hoặc 1 trường và 1 nhóm trường: đánh dấu "X" vào ô bên cạnh và điền đầy đủ các thông tin về trường thứ 2 mà thí sinh đăng ký xét tuyển.

PHỤ LỤC 2. Các ngành, chuyên ngành và trình độ đào tạo của trường

1) Trình độ tiến sỹ: (01 lĩnh vực và 06 ngành)

Lĩnh vực đào tạo: **Kỹ thuật**

STT	Tên ngành	Đơn vị quản lý chương trình và đào tạo	Ghi chú
1	Cơ Kỹ thuật	Khoa XD&CHUD	
2	Kỹ thuật cơ khí	Khoa Cơ khí chế tạo máy	
3	Kỹ thuật điện	Khoa Điện-Điện tử	
4	Kỹ thuật điện tử		
5	Giáo dục học	Viện SPKT	
6	Kỹ thuật cơ khí động lực	Khoa Cơ khí động lực	

2) Trình độ thạc sỹ: (03 lĩnh vực và 11 ngành)

Các lĩnh vực đào tạo

- + Khoa học giáo dục và đào tạo giáo viên (02 ngành);
- + Kỹ thuật (08 ngành);
- + Kiến trúc và xây dựng (01 ngành).

STT	Tên lĩnh vực	Tên ngành	Đơn vị quản lý chương trình và đào tạo
1	Khoa học giáo dục và đào tạo giáo viên	1/ Giáo dục học 2/ Lý luận và phương pháp dạy học	Khoa SPKT
2	Kỹ thuật	3/ Cơ kỹ thuật	Khoa XD&CHUD
		4/ Kỹ thuật cơ khí	Khoa CKM
		5/ Kỹ thuật cơ khí động lực	Khoa CKĐ
		6/ Kỹ thuật điện	Khoa Điện-Điện tử
		7/ Kỹ thuật điện tử	Khoa Điện-Điện tử
		8/ Kỹ thuật Cơ, điện tử	Khoa CKM
		9/ Tự động hóa	Khoa Điện-Điện tử
		10/Kỹ thuật Nhiệt	Khoa CKĐ
3	Kiến trúc và xây dựng	11/ Kỹ thuật xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp	Khoa XD&CHUD

3) Trình độ đại học: (07 lĩnh vực và 27 ngành)

STT	Tên lĩnh vực	STT	Tên ngành	Đơn vị quản lý
1	Khoa học giáo dục và đào tạo giáo viên	1	Sư phạm tiếng Anh	Khoa Ngoại ngữ
		2	Ngôn ngữ Anh	
2	Nghệ thuật	3	Thiết kế thời trang	Khoa CNM&TT
3	Kinh doanh và quản lý	4	Kế toán	Khoa kinh tế
		5	Quản lý công nghiệp	
		6	Thương mại điện tử	
4	Máy tính và CNTT	7	Công nghệ thông tin*	Khoa XD&CHUD
5	Công nghệ kỹ thuật	8	CNKT công trình xây dựng*	
		9	Kỹ thuật XD công trình giao thông	
		10	CNKT cơ khí*	Khoa CKM
		11	Công nghệ chế tạo máy	
		12	CNKT cơ điện tử*	Khoa CKĐ
		13	CNKT ô tô*	
		14	CNKT nhiệt*	Khoa Điện- Điện tử
		15	CNKT điện, điện tử*	
		16	CNKT điện tử, truyền thông*	
		17	CNKT điều khiển và tự động hóa	
		18	CNKT máy tính	Khoa CNHH&TP
		19	CNKT môi trường*	
		20	Công nghệ In	Khoa IN
		21	Kỹ thuật công nghiệp*	Khoa CKM
		22	Công nghệ Vật liệu	Khoa KHCB
		23	Kỹ thuật Y Sinh	Khoa Điện- Điện tử
		24	Công nghệ kỹ thuật hóa học	Khoa CNHH&TP
6	Sản xuất và chế biến	25	Công nghệ thực phẩm*	
		26	Công nghệ May *	Khoa CNM&TT
7	Khách sạn, du lịch, thể thao và dịch vụ cá nhân	27	Kinh tế gia đình	

Ghi chú: Các ngành có đánh dấu (*) là các ngành có đào tạo chương trình sư phạm kỹ thuật

PHỤ LỤC 3. Đơn xin phục vụ sư phạm

(mẫu đơn có thể load tại: <http://hcmute.edu.vn/?ArticleId=b67b8482-a9ad-4d37-a6f3-8e42b741e8a3>)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN CAM KẾT SAU KHI TỐT NGHIỆP PHỤC VỤ TRONG NGÀNH GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO



Kính gửi: Ban Giám hiệu trường ĐH Sư phạm Kỹ thuật TP. HCM

Họ và tên sinh viên: _____	Ngày tháng năm sinh: _____
Mã số SV: _____	Khoa _____
Nơi sinh: _____	_____
Hộ khẩu thường trú: _____	_____
_____	_____
Đã tham dự kỳ thi tuyển sinh ngày: _____	Tổng số điểm: _____
Khóa học: từ năm _____	đến năm _____
Ngành đào tạo: _____	_____
Hệ đào tạo: _____	_____
Địa chỉ: (nơi cư trú của gia đình) _____	_____
_____	_____

Sau khi nghiên cứu các quy định của Nhà nước tại quyết định số 70/1998/TTg ngày 31/03/1998 của Thủ tướng Chính phủ; thông tư liên tịch số 54/1998/TTLT ngày 31/08/1998 của Bộ Giáo dục và Đào tạo – Tài chính, tôi xin tự nguyện cam kết sau khi tốt nghiệp sẽ phục vụ trong ngành Giáo dục và Đào tạo theo quy định của Nhà nước đối với những đối tượng được miễn học phí ngành sư phạm.

Nếu tôi không thực hiện đúng cam kết trên, tôi xin bồi hoàn toàn bộ số tiền đã được miễn đóng học phí trong thời gian học tại trường.

Kính mong Ban Giám hiệu cho tôi được tham gia phỏng vấn xét tuyển vào chương trình SPKT của nhà trường để hưởng chế độ miễn học phí đào tạo ngành sư phạm.

Ngày tháng năm

Xác nhận của
Chính quyền địa phương

Ý kiến của phụ huynh
sinh viên

Sinh viên cam kết ký tên